

Số: 438 /BC-UBND

Đắk Long, ngày 16 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 06 tháng đầu năm 2026

Thực hiện Công văn số 1236/SDTTG-TT ngày 17/6/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Quảng Ngãi về báo cáo định kỳ về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Công văn số 1981/SDTTG-TT ngày 10/9/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Quảng Ngãi về đôn đốc, bổ sung báo cáo định kỳ về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống 6 tháng đầu năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã báo cáo tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 06 tháng đầu năm 2026, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH ĐỊA PHƯƠNG

Xã Đắk Long được thành lập theo Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; xã có diện tích tự nhiên 28.050,38 ha; đường biên giới quốc gia dài 53,787 km¹, 20 cột mốc². Phía Tây tiếp giáp với huyện Xá Xay, tỉnh Attapur, Nước CHDCND Lào, phía Bắc giáp xã biên giới Đắk Plô, phía Nam giáp xã biên giới Dục Nông, phía Đông giáp xã nội địa Đắk Môn. Địa bàn xã có 02 Đồn Biên phòng đứng chân với nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh Biên giới quốc gia và xây dựng nền Biên phòng toàn dân vững chắc³. Có 02 tôn giáo (*đạo Tin lành và đạo Công giáo*) với hơn 4.841 tín đồ chiếm 72%; 09/09 thôn thuộc khu vực biên giới, người dân thường xuyên canh tác, làm nương rẫy gần khu vực vành đai biên giới; thuộc đơn vị hành chính loại I; thuộc⁴ thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030; đời sống kinh tế còn có nhiều khó khăn, trình độ dân trí còn thấp; cơ sở hạ tầng giao thông hư hỏng, xuống cấp; địa hình chủ yếu là đồi núi, mùa mưa thường xuyên xảy ra sạt lở đất; một số thôn nằm dọc ven sông suối dễ

¹ Từ khu vực giáp ranh đường biên cột mốc 756 đến khu vực giáp ranh đường biên mốc 777.

² Từ Mốc 756 đến mốc 776 + 1459m; số lượng 21 cột mốc (*tại Công văn số 35/CV-BCĐ ngày 05/3/2026 của Ban Chỉ đạo Công tác biên giới*).

³ Trong đó Đồn Biên phòng Đắk Long (673) quản lý bảo vệ 27,124 km đường biên giới, 10 mốc giới và chiều sâu một phần của xã Đắk Long; Đồn Biên phòng Rơ Long (671) quản lý bảo vệ 26,663 km đường biên giới, 10 mốc giới và chiều sâu một phần địa bàn xã Đắk Long.

⁴ Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

xảy ra lũ ống lũ quét; ngập lụt ùn tắc tuyến đường liên thôn thường xuyên xảy ra. Công tác quản lý dân cư trên địa bàn xã thời gian qua cơ bản được triển khai đồng bộ, bám sát quy định của pháp luật và chỉ đạo của cấp trên. Việc đăng ký thường trú, tạm trú, khai báo lưu trú, cập nhật biến động dân cư được thực hiện tương đối đầy đủ, kịp thời; dữ liệu dân cư từng bước được số hóa, góp phần phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, bảo đảm an ninh trật tự và thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn. Lực lượng Công an xã đã chủ động phối hợp với các thôn, các ban, ngành, đoàn thể trong công tác rà soát, thống kê nhân khẩu; tăng cường tuyên truyền để người dân nâng cao ý thức chấp hành các quy định về cư trú, cấp căn cước công dân và định danh điện tử. Công tác quản lý người tạm trú, tạm vắng, lao động ngoài địa phương đến cư trú được quan tâm thực hiện, góp phần hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật và giữ vững ổn định tình hình địa phương. Tỷ lệ hộ nghèo, kết quả rà soát cuối năm 2025 trên địa bàn còn 127 hộ nghèo (7,61%), tổng số hộ cận nghèo là 105 hộ (6,29%). Trong tháng 06 tháng đầu năm 2026 không biến động tăng, giảm; Dân số toàn xã quản lý⁵ tính đến tháng 8 năm 2026 là 1.673 hộ/7.096 nhân khẩu; gồm 10 dân tộc cùng chung sống trên 09 thôn⁶; trong đó đồng bào DTTS chiếm hơn 89%.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG VỀ GIẢM THIỂU TÌNH TRẠNG TẢO HÔN VÀ HÔN NHÂN CẬN HUYẾT THỐNG TRONG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Về hoạt động truyền thông, vận động, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong hôn nhân

Trong 06 tháng đầu năm 2026, UBND xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các thôn đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình; tăng cường các hoạt động nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Công tác tuyên truyền được triển khai bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương như: qua hệ thống truyền thanh xã, lồng ghép trong các cuộc họp thôn, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể, tuyên truyền thông qua pa nô, băng rôn, tờ rơi và các nền tảng mạng xã hội. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các quy định của pháp luật về độ tuổi kết hôn, quyền và nghĩa vụ của vợ chồng; tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đối với sức khỏe, chất lượng dân số, sự phát triển kinh tế - xã hội; kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, bình đẳng giới, xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Thông qua các hoạt động truyền thông, nhận thức của Nhân dân, đặc biệt là thanh thiếu niên và đồng bào dân tộc thiểu số về tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đã có chuyển biến tích cực; từng bước thay đổi nhận thức, hành vi

⁵ Theo Công văn số 216A/CAX-CV ngày 24/4/2026 về việc cung cấp số liệu phục vụ công tác xây dựng báo cáo thực trạng thôn trên địa bàn xã.

⁶ Gồm: Măng Tách; Đăk Xây; Pêng Blong; Dục Lang; Đăk Tu; Vai Trang; Đăk Ak; Đăk Ôn; Long Yên.

trong việc lựa chọn bạn đời, đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật, góp phần hạn chế tình trạng tảo hôn trên địa bàn xã.

2. Về biên soạn, sản phẩm truyền thông: Công tác tuyên truyền về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn xã chủ yếu sử dụng các tài liệu truyền thông do cấp trên cấp phát, bao gồm: tờ rơi, pa nô, áp phích, tài liệu hỏi - đáp pháp luật và các nội dung tuyên truyền mẫu. Các tài liệu này được khai thác, sử dụng hiệu quả trong các hoạt động truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, các cuộc họp thôn, sinh hoạt đoàn thể, tuyên truyền tại trường học và trên hệ thống truyền thanh xã, góp phần nâng cao nhận thức của Nhân dân về tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

3. Công tác xây dựng và triển khai các mô hình giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống:

UBND xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các thôn làng ghép triển khai các hoạt động nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn. Thông qua các mô hình, nhóm tại cộng đồng,... đã góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của thanh thiếu niên, phụ huynh và Nhân dân về tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Đồng thời, phát huy vai trò của già làng, người có uy tín, trưởng thôn, cán bộ đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động, tư vấn và ngăn ngừa các trường hợp có nguy cơ tảo hôn tại địa phương.

4. Công tác tư vấn, can thiệp, lồng ghép với các chương trình, dự án, mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ trẻ em, dân số kế hoạch hóa gia đình

UBND xã chỉ đạo Trạm Y tế xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị lồng ghép nội dung phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong quá trình triển khai các chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em, dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn. Thông qua các buổi truyền thông tại cộng đồng, các cuộc họp thôn, sinh hoạt đoàn thể và hoạt động tại trường học, Trạm Y tế xã đã tư vấn, phổ biến kiến thức về sức khỏe sinh sản vị thành niên, sức khỏe tiền hôn nhân, độ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho thanh thiếu niên và người dân.

5. Số liệu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống: Tổng số cặp kết hôn trong 06 tháng đầu năm 2026: **48 cặp**; số trường hợp tảo hôn: Không; Số trẻ em gái dưới 18 tuổi sinh con: **06** trường hợp⁷.

(Chi tiết tại Phụ lục tổng hợp gửi kèm theo)

6. Việc xử lý các trường hợp vi phạm: Không có.

IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

⁷ Y Diên sinh năm 2010 thôn Vai Trang; Y Thoan SN 2008 thôn Vai Trang; Y Hiệp SN 2009 thôn Măng Tách; Y Phụng SN 2010 thôn Đăk Ák; Y Xương SN 2009 thôn Dục Lang; Y Diên SN 2009 thôn Pêng Blong.

1. Tồn tại, hạn chế: Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hôn nhân và gia đình ở một số thôn chưa được thực hiện thường xuyên, hình thức tuyên truyền chưa thật sự phong phú, hiệu quả chưa cao. Nhận thức của một bộ phận người dân còn hạn chế.

2. Nguyên nhân: Trình độ dân trí của người dân không đồng đều ít nhiều ảnh hưởng đến hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động. Thanh thiếu niên tiếp xúc với mạng xã hội sớm trong khi chưa có kỹ năng phòng vệ nên còn xảy ra tình trạng sinh con dưới 18 tuổi. Đội ngũ cán bộ thực hiện chủ yếu kiêm nhiệm nên chưa có nhiều thời gian dành cho công tác tham mưu, triển khai các hoạt động chuyên sâu.

Ủy ban nhân dân xã báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh biết, xem xét tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (t/d);
- Phòng Văn hóa - Xã hội xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature in blue ink]

Hoàng Thị Thủy